

SỰ HOÀ HỢP GIỮA CHỦ TỪ VÀ ĐỘNG TỪ

Số ít + V số ít: Ex: The student is learning English. The worker works very well.

Số nhiều + V số nhiều: Ex: The students are learning English. The workers work very well.

***Các dạng đặc biệt:**

1.

S₁ + **and** + S₂ + **V (số nhiều)** John and I are going to play tennis. => V ko s

2.

S₁ + **with / together with**
along with / as well as + S₂ + **V (theo S₁)**
accompanied by (theo bởi)

Ex: The actress, along with her manager and some friends, is going to a party tonight.

3.

Either
Neither + S₁ + **or**
Not only + S₂ + **but also** **V (theo S₂)**

Ex: Either you or I am wrong

4.

Every
Each + { Noun (singular) } + **V (số ít)** Ex: Every child has a toy.
Either
Neither { of + Noun (plural) }

5.

Every / some
Any / no + one / body / thing + **V (số ít)** Ex: Everyone is ready

6.

1 số: A number of + Noun (plural) + **V (số nhiều)** Ex: A number of the applicants have already been interviewed.

Con số: The number of + Noun (plural) + **V (số ít)** The number of days in a week is seven.

7. S (N + preposition phrase) + **V (theo danh từ)** Ex: The study of languages is very interesting.

8. **Ving** (as Subject) + **V (số ít)** Ex: Writing many letters makes her happy.

9. There + be + N (chia theo danh từ) Ex: There are 28 students in my class.

10. tiền bạc, đo lường => số ít (động từ có "s")

11. The + tính từ => chỉ 1 nhóm người số nhiều (động từ ko có "s")

9. Danh từ tập hợp luôn ở dạng số ít (ko có s) => chú ý bài tìm lỗi sai sử dụng từ

furniture: đồ đạc	luggage: hành lý	
information: thông tin	knowledge: kiến thức	=> V chia theo S số ít.
traffic: giao thông	equipment: trang thiết bị	
scenery: phong cảnh	machinery: máy móc	

Ex: The furniture was more expensive than I thought.

Ex: The traffic has increased rapidly in the downtown areas.

10. Đơn vị đo lường, tiền bạc => động từ được chia ở dạng số ít

Ex: Twenty-two inches is a tiny waist measurement.

Ex: Fifty dollars seems a reasonable price

Ex: Half of the tables are occupied.

***The majority of** + danh từ số ít => động từ số ít.

+ danh từ số nhiều => động từ số nhiều

Ex: The majority of the customers are happy.

11. Một số danh từ luôn có "s" nhưng động từ luôn chia ở dạng số ít

News: bản tin	means: phương tiện	series: chuỗi	billiards
species: loài	measles: bệnh sởi	mumps: bệnh quai bị	Rickets: 'rikits bệnh còi xương
Mathematics: toán	economics: môn kinh tế	linguistics: môn ngôn ngữ	physics: vật lý
Phonetics: ngữ âm	athletics: điền kinh	politics: chính trị	statistics: số học
Algiers	Athens	Brussels: Brussel	Marseilles
Naples	the Philippines	the United Nations	the United States
Wales			

Ex: The morning news is on at 6 o'clock.

Ex: Measles is sometimes serious.

Bài tập

1. My brother usually ask me for help when he has difficulty with his homework.

A. ask

B. when

C. has

D. Homework

2. The replacement of shops such as the groceries' and chemist's by cafes _____ the housewives with insufficient facilities for shopping. (2014)

A. leave

B. have left

C. has left

D. to have left

3. A huge amount of tourists come to this city every year.(cd2007)
4. The existence of many stars in the sky _____ us to suspect that there may be life on another planet.(cd2007)
 A. have led B. leads C. lead D. leading
5. The captain as well as all the passengers _____ very frightened by the strange noise. (2007)
 A. is B. were C. was D. have been
6. Every student in my class are good at English. (tn2012)
 A B C D
7. The superstar, accompanied by the other members of the band, _____ to visit our school next week. (A1/2014)
 A. are going B. is going C. are D. has had
- 8: _____ always gives me real pleasure. (A1/2014)
 A. I arrange flowers B. The flowers are arranged
 C. Arranging flowers D. While arranging flowers
9. The assumption that smoking has bad effects on our health have been proved. (A1/2014)
 A B C D
10. The number of homeless people in Nepal have increased sharply due to the recent severe earthquake.
 A B C D(2015)
11. Neither Tom nor his brothers _____ willing to help their mother with the housework. (CD2012)
 A. are B. was C. has been D. is
12. During the Enlightenment, the powers and uses of reason _____.
 A. were stressed B. stressed C. were stressing D. had stressed
13. It was announced that neither the passengers nor the driver _____ in the crash. (dh2007)
 A. were injured B. are injured C. was injured D. have been injured